TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 04-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, ấp 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: đường D19-5A, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ H; có vợ là Nguyễn Thanh Th và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Chí C, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021, Nguyễn Thanh T đến cửa hàng rau củ quả Quốc H tại khu phố S, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Văn H làm chủ để chuẩn bị cùng anh H đi chợ lấy rau củ quả. Khi đến trước cửa hàng, T gặp anh Đỗ Chí C đang đứng phía trước. Anh C rủ T đi nhậu, do không quen biết và chuẩn bị lái xe nên T không đồng ý. Anh C chửi mắng T. Lúc này, T đi vào bên trong cửa hàng lấy chìa khóa xe ra điều khiển xe ô tô tải biển số 93C-090.29 đến gần cổng Bến xe khách B (cách cửa hàng Quốc H khoảng 50m). Trong lúc T đứng ở bên hông xe ô tô tải thì anh C tiếp tục đi đến gặp T nói chuyện và dùng tay đấm vào mặt (phần má bên phải) của T 01 cái. Do bị đánh nên T lấy 01 gậy bằng gỗ hình trụ tròn để phía sau ghế tài xế của xe ô tô tải (dùng để gõ kiểm tra bánh xe), có kích thước dài 70cm, đường kính 05cm nhỏ dần về phía tay cầm đánh anh C 01 cái vào vùng mặt bên phải, 01 cái vào vùng mặt và tai trái và 01 cái vào phần giữa cơ thể bên phải. Sau đó, anh H nhìn thấy vụ việc nên đi đến lấy gậy gỗ từ T, bảo T đi về nhà trước đồng thời hỗ trợ đưa anh C đi cấp cứu.

Sự việc được chị Nguyễn Nữ Tố O (vợ anh C) làm đơn trình báo Công an thị trấn L. Công an thị trấn L lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; bị hại C không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30 tháng 11 năm 2021, Công an thị trấn L, huyện B đã tạm giữ 01 khúc gỗ (dùng để gõ bánh xe) dài 70cm, đường kính 05cm nhỏ dần về phía tay cầm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/2022/GĐPY ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận đối với bị hại C:

- Chấn thương sưng nề thái dương trái, dập não thái dương trái, xuất huyết dưới nhện, đã điều trị nội khoa ổn định. Chấn thương chảy máu tai trái, hiện tại: còn tụ máu dọc xương búa, nghe kém sâu tai trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể so thương tích gây nên hiện tại là: 25% theo Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế về quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Cơ chế hình thành vết thương: chấn thương sọ não kín + chấn thương tai trái, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào vùng đầu gây ra.

Đối với 01 gậy gỗ hình trụ tròn có kích thước dài 70cm, đường kính 05cm nhỏ dần về phía tay cầm là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình tố tụng, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và xử lý vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: theo Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 04 tháng 01 năm 2022, bị hại C yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí, đi lại với số tiền là 15.000.000 đồng; bị cáo T đã bồi thường số tiền trên cho bị hại C. Ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị hại C có đơn xin bãi nại cho bị cáo T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay tranh chấp gì khác về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Đối với hành vi của bị hại C dùng tay đấm 01 cái vào mặt (phần má bên phải) của bị cáo T: ngày 22 tháng 01 năm 2022, Bị cáo T có đơn xin từ chối giám định thương tật và không yêu cầu, tranh chấp gì với bị hại C. Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC đối với bị hại C, mức tiền phạt là 750.000 đồng; bị hại C đã chấp hành xong.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBB ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại C. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hay tranh chấp gì khác về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: 01 khúc gỗ có kích thước dài 70cm, đường kính 05cm và nhỏ dần về phía tay cầm là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên; bị hại C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại; bị cáo rất hối hận và xin hứa sẽ không tái phạm; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Danh bản (bút lục số 56) và Chỉ bản (bút lục số 57) của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[1.2] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại khu phố S, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi dùng 01 gậy gỗ kích thước dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 05cm và nhỏ dần về phía tay cầm đánh bị hại C 01 cái vào vùng mặt bên phải, 01 cái vào vùng mặt và tai trái và 01 cái vào phần giữa cơ thể bên phải, gây thương tích (tại thời điểm giám định) là 25% theo Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế về quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và phù hợp diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Do bị cáo gây thương tích cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ 25% và bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại C được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Bị cáo và bị hại không có quen biết, mâu thuẫn gì. Vào ngày 29 tháng 11 năm 2021, do bị hại C đã có dùng rượu, bia rồi gây sự, có lời lẽ xúc phạm bị cáo và dùng tay đấm 01 cái vào mặt bị cáo nên bị cáo dùng gậy gỗ đánh bị hại C 03 cái gây thương tích 25%. Xét hành vi của bị cáo rõ ràng quá mức cần thiết, gây

tổn hại về sức khỏe của bị hại C, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại C cũng có lỗi.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019. Ngoài ra, bị hại cũng có lỗi; bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; vợ bị cáo đang mang thai theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm; xét bị cáo T có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục, việc không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự:

Bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại C; bị hại C không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi của bị hại C dùng tay đấm 01 cái vào mặt của bị cáo T, Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị hại C là phù hợp. Bị cáo T có đơn xin từ chối giám định thương tật và không yêu cầu gì đối với bị hại C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ kích

thước dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 05cm và nhỏ dần về phía tay cầm là công cụ, phương tiện phạm tội.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Đỗ Chí C. Bị cáo và bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ kích thước dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 05cm và nhỏ dần về phía tay cầm (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 20 tháng 5 năm 2022).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND thị trấn L, huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến